

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT-KHNV

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2025

V/v mời báo giá mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ hoạt động xét nghiệm năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La

Kính gửi: Các nhà cung cấp hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho hoạt động mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ hoạt động xét nghiệm năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính mời quý Công ty/Đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có khả năng cung cấp hàng hóa báo giá hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 84A, đường Lò Văn Giá, Tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà. Nguyễn Thị Huệ, phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ;
- SĐT: 0946071980 (trong giờ hành chính)
- Email: phongkhnvcdc@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bằng văn bản có đóng dấu của Công ty/Đơn vị qua Địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn, số 84A, đường Lò Văn Giá, Tổ 4, Phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải công khai trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia và trên cổng thông tin điện tử của đơn vị đến 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ hoạt động xét nghiệm năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La (theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La.
Địa chỉ: số 84A, đường Lò Văn Giá, tổ 4, Phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

3. Thời gian dự kiến thực hiện mua sắm: Quý III/2025.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo số lượng thực tế mua sắm.

5. Các thông tin báo giá (*theo phụ lục 02 đính kèm*)

Báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến Trung tâm, phí, lệ phí liên quan (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La rất mong nhận được sự quan tâm và bản báo giá của quý Công ty/Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng Thông tin điện tử TT (để đăng tải);
- Lưu: VT, HST, KHN.V.

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Trường

DANH MỤC
Hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ hoạt động xét nghiệm năm 2025 của Trung tâm
Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La
(kèm theo Công văn số /KSBT-KHNV ngày /6/2025 của TTKSBT)

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Hóa chất môi trường sinh phẩm				
1	Thạch lactoza TTC	Thành phần cho 1 lit môi trường: - Peptone 10.0 g/L - Yeast extract 6.0 g/L - Meat extract 5.0 g/L - Lactose 20.0 g/L - Bromothymol blue 0.05 g/L - Tergitol-7 0.1 g/L - Agar 13.0 g/L pH 7.2 ± 0.2 @ 25°C Cung cấp kèm T.T.C.SOLUTION: 2 X 10 VIALS	Chai	2	
2	Thạch TSA	Thành phần cho 1 lit môi trường: Pancreatic digest of casein: 15 g Enzymatic** digest of soya bean: 5 g Sodium chloride: 5g Agar: 15g pH 7.3 ± 0.2 at 25°C	Chai	2	
3	Môi trường Tryptophan broth	Thành phần: Meat peptonet: 10.000 g/L Sodium chloride: 5.000g/L DL-Tryptophan: 1.000g/L pH: 7.2 ± 0.2 at 25°C Quy cách đóng gói: Chai 500g	Chai	2	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
4	NaCl tinh khiết	Hình dạng: rắn, không màu, không mùi Thành phần cơ bản: Bromide (Br) $\leq 0,005\%$ - Clorat và Nitrat (dưới dạng NO_3) $\leq 0,003\%$ - Hexacyanoferrate II $\leq 0,0001\%$ - Iốt (I) $\leq 0,001\%$ - Phốt phát (PO_4) $\leq 0,0005\%$ - Sulfate (SO_4) $\leq 0,001\%$ - Tổng nitơ (N) $\leq 0,0005\%$ - Kim loại nặng (dưới dạng Pb) $\leq 0,0005\%$	Chai	2	
5	Thuốc thử Kovac	Thành phần điển hình: n-Butanol; axit hydrochloric; 4-dimethylaminobenzaldehyd. Giá trị pH: <1 (H_2O , 20°C) Mật độ: $0,92 \text{ g/cm}^3$ (20°C) Điểm cháy: 36°C Nhiệt độ bảo quản: $+2^\circ\text{C}$ đến $+8^\circ\text{C}$.	Chai	2	
6	Thuốc thử oxidase	N,N,N',N'-Tetramethyl-p-phenylenediamine dihydrochloride. Độ tinh khiết: $\geq 97\%$ Quy cách: 5g/chai	Chai	2	
7	NaCl =500 g/chai	Hình dạng: rắn, không màu, không mùi Thành phần cơ bản: Bromide (Br) $\leq 0,005\%$ - Clorat và Nitrat (dưới dạng NO_3) $\leq 0,003\%$ - Hexacyanoferrate II $\leq 0,0001\%$ - Iốt (I) $\leq 0,001\%$ - Phốt phát (PO_4) $\leq 0,0005\%$ - Sulfate (SO_4) $\leq 0,001\%$ - Tổng nitơ (N) $\leq 0,0005\%$ - Kim loại nặng (dưới dạng Pb) $\leq 0,0005\%$	Chai	1	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
8	Thuốc thử kovac = 100 ml/chai	Thành phần điển hình: n-Butanol; axit hydrochloric; 4-dimetylaminobenzaldehyd. Giá trị pH: <1 (H ₂ O, 20 °C) Mật độ: 0,92 g/cm ³ (20 °C) Điểm cháy: 36 °C	Chai	1	
9	TCBS Agar = 500g/chai	Môi trường thành phần tổng hợp: Yeast extract 5.0 g/L Bacteriological peptone 10.0 g/L Sodium thiosulphate 10.0 g/L Sodium citrate 10.0 g/L Ox Bile 8.0 g/L Sucrose 20.0 g/L Sodium chloride 10.0 g/L Ferric citrate 1.0 g/L Bromothymol blue 0.04 g/L Thymol blue 0.04 g/L Agar 14.0 g/L pH 8.6 ± 0.2 @ 25°C	Chai	1	
10	Bộ ống test định danh sinh hóa vi khuẩn (Gồm 4 ống: KIA, Mannit di động, Ure-indole; LDC)=4 ống/bộ	Gồm 4 ống: KIA, Mannit di động, Ure-indole; LDC. Quy cách 4 ống/bộ	Bộ	30	
11	Kháng huyết thanh Salmonella Nhóm A= 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đơn giá để định danh Salmonella O4	Lọ	1	
12	Kháng huyết thanh Salmonella Nhóm B= 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đơn giá để định danh Salmonella O7	Lọ	1	
13	Kháng huyết thanh tả O139= 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh V. Cholerae O139	Lọ	1	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
14	Kháng huyết thanh tả đơn giá Inaba = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh V. Cholerae Inaba	Lọ	1	
15	Kháng huyết thanh tả đơn giá Ogawa = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh V. Cholerae Ogawa	Lọ	1	
16	Kháng huyết thanh tả đa giá = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh V. Cholerae Ogawa và Inaba	Lọ	1	
17	Kháng huyết thanh Shigella Flexneri = 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Shigella flexneri Polyvalent B: bao gồm S. flexneri type I, II, III, IV, V, VI và group (3)4, 6 và 7(8)	Lọ	1	
18	Kháng huyết thanh Shigella Boydii = 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Shigella boydii Polyvalent C: bao gồm S. boydii type 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Lọ	1	
19	Shigella As boydii poly C1 = 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Shigella boydii Polyvalent C1: bao gồm S. boydii type 8, 9, 10, 11	Lọ	1	
20	Shigella As boydii poly C2 = 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Shigella boydii Polyvalent C2: bao gồm S. boydii type 12, 13, 14, 15	Lọ	1	
21	Shigella As boydii poly C3 = 2ml/lọ	- Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Shigella boydii Polyvalent C3: bao gồm S. boydii type 16, 17, 18	Lọ	1	
22	Kháng huyết thanh Shigella Sonei = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Shigella sonnie. Polyvalent D: bao gồm S. Sonnie phase I và II	Lọ	1	
23	Kháng huyết thanh Ecoli melange 1 = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Escherichia coli Group O Polyvalent 1: bao gồm O1, O26, O86a, O111, O119, O127a,	Lọ	1	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
		O128 Polivalent 1			
24	Kháng huyết thanh Ecoli melange 2 = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Escherichia coli Group O Polyvalent 2: bao gồm O44, O55, O125, O126, O146, O166	Lọ	1	
25	Kháng huyết thanh Ecoli melange 3 = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh đa giá dùng để định type huyết thanh Escherichia coli Group O Polyvalent 3: bao gồm O18, O114, O142, O151, O157, O158	Lọ	1	
26	Kháng huyết thanh Ecoli melange 4 = 2ml/lọ	Kháng huyết thanh E.coli đa giá Polivalent 4 Polyvalent 4: bao gồm O6, O27, O78, O148, O159, O168	Lọ	1	
27	Sinh phẩm Viêm não nhật bản B = 96 Test/hộp	Xét nghiệm này phát hiện các kháng thể IgM trong huyết thanh người kháng với kháng nguyên tái tổ hợp được dẫn xuất từ JEV (JERA). Bộ xét nghiệm này để hỗ trợ trong việc chẩn đoán người nhiễm virus viêm não Nhật Bản (JEV).	Hộp	2	
II	Vật tư y tế				
28	Găng tay	Chế tạo từ cao su tự nhiên. Sử dụng 1 lần, thuận cả hai tay. Chiều dày 1 lớp: ≤0,08mm. Chiều dài ≥ 240mm Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, chứng nhận GMP	Đôi	1.500	
29	Khẩu trang Y tế	- Gồm 4 lớp + 01 lớp ngoài: vải không dệt được chế từ polypropylene + 02 lớp vải màu trắng: vải không dệt được chế từ polypropylene + 01 lớp giữa: vải lọc được chế từ polypropylene	Cái	500	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
		+ Thanh tựa mũi: dùng nhựa PVC + có dây đeo			
30	Túi đựng rác thải chuyên dụng xanh	Túi đựng rác thải chuyên dụng màu xanh, có in cảnh báo an toàn sinh học	Kg	10	
31	Túi đựng rác thải chuyên dụng vàng	Túi đựng rác thải chuyên dụng màu vàng, có in cảnh báo an toàn sinh học	Kg	10	
32	Xà phòng rửa tay	Nước Rửa Tay, quy cách: 450g Cải tiến hoàn toàn mới với Công thức Vitamin+ bao gồm Vitamin B3, C & E giúp hỗ trợ đề kháng da tự nhiên Bảo vệ khỏi 99,9% vi khuẩn, kể cả vi khuẩn biến đổi Được phát triển dành riêng cho tay Chứa dưỡng chất cấp ẩm, mềm mịn cho da tay	Chai	10	
33	Thìa Inox cân hoá chất	Thìa Inox cân hoá chất	Cái	20	
34	Bình xịt cồn 500ml	Bình xịt cồn 500ml	Cái	10	
35	Bình phun tia 500ml	Bình phun tia 500ml	Cái	20	
36	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ	Lít	10	
37	Buret tự động 25ml	Buret tự động 25ml	Bộ	2	
38	Buret chuẩn độ 10ml	Buret chuẩn độ 10ml	Cái	5	
39	Buret chuẩn độ 25ml	Buret chuẩn độ 25ml	Cái	5	
40	Buret chuẩn độ 50ml	Buret chuẩn độ 50ml	Cái	5	
41	Cuvet thủy tinh cho máy quang phổ kế	Cuvet thủy tinh cho máy quang phổ kế	Cái	10	
42	Pipet nhựa dùng 1 lần	Pipet nhựa dùng 1 lần	Cái	200	
43	Giấy lau phòng sạch ko bột	Giấy lau phòng sạch ko bột 0606 Chất liệu: 55% cellulose, 45% polyester	Túi	100	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
		Kích thước: 9×9 (inch) Quy cách đóng gói: 300PCS/túi			
44	Khăn lau phòng sạch	Khăn lau phòng sạch 8009 Chất liệu: Được làm từ vải siêu mịn, không bụi, không có xơ vải, khả năng chống tĩnh điện Quy cách đóng gói: 100 tờ/ túi, 20Túi/ Thùng	Túi	1	
45	Bình định mức 5 ml	Bình định mức 5 ml	Cái	50	
46	Bình định mức 10ml	Bình định mức 10ml	Cái	50	
47	Bình định mức 25ml	Bình định mức 25ml	Cái	50	
48	Bình định mức 50ml	Bình định mức 50ml	Cái	50	
49	Bình định mức 100ml	Bình định mức 100ml	Cái	50	
50	Cốc đong có mỏ 5ml	Cốc đong có mỏ 5ml	Cái	50	
51	Cốc đong có mỏ 10ml	Cốc đong có mỏ 10ml	Cái	50	
52	Cốc đong có mỏ 50ml	Cốc đong có mỏ 50ml	Cái	50	
53	Cốc đong có mỏ 100ml	Cốc đong có mỏ 100ml	Cái	50	
54	Cốc đong có mỏ 200ml	Cốc đong có mỏ 200ml	Cái	50	
55	Cốc đong có mỏ 500ml	Cốc đong có mỏ 500ml	Cái	50	
56	Lọ đựng hóa chất tối màu 500ml	Lọ đựng hóa chất tối màu 500ml	Lọ	100	
57	Giấy Parafilm	Giấy Parafilm	Cuộn	10	
58	Bình tam giác 25ml không nút	Bình tam giác 25ml không nút	Cái	20	
59	Bình tam giác 50ml không nút	Bình tam giác 50ml không nút	Cái	20	
60	Bình tam giác 100ml không nút	Bình tam giác 100ml không nút	Cái	20	
61	Bình cầu 500ml không nút	Bình cầu 500ml không nút	Cái	30	

STT	Tên Sinh phẩm, hoá chất, VTYT	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
62	Bình cầu 1000ml không nút	Bình cầu 1000ml không nút	Cái	30	
63	Lọ tra mẫu cho máy đa chỉ tiêu Hanna	Ống đựng mẫu đo bằng thủy tinh, dùng cho máy Máy đo pH, Clo Dư Và Clo Tổng, Độ Cứng Và Sắt	Hộp	3	
64	Ống đong thủy tinh dung tích 100 ml	Ống đong thủy tinh dung tích 100 ml	Cái	10	
65	Ống đong thủy tinh dung tích 200 ml	Ống đong thủy tinh dung tích 200 ml	Cái	10	
66	Ống đong thủy tinh dung tích 500 ml	Ống đong thủy tinh dung tích 500 ml	Cái	10	
67	Ống đong thủy tinh dung tích 1000 ml	Ống đong thủy tinh dung tích 1000 ml	Cái	10	
68	Đũa thủy tinh	Đũa thủy tinh	Cái	20	
69	Kẹp ống nghiệm	Kẹp ống nghiệm	Cái	10	
70	Nhíp y tế 14cm	Nhíp y tế 14cm	Cái	20	
71	Màng lọc vô khuẩn: có lỗ định danh 0,45 μ m	Màng lọc cellulose nitrate màng trắng kẻ sọc màu đen, tiết trùng ,0.45um x 47mm, Đóng gói: 100c/hộp	Cái	200	
72	Đĩa Petri thủy tinh có đường kính 90mm	Đĩa Petri thủy tinh có đường kính 90mm	Cái	100	
73	Pipet có dung tích danh định 1ml (nhựa)	Pipet có dung tích danh định 1ml (nhựa)	Cái	100	
74	Pipet có dung tích danh định 10mL (nhựa)	Pipet có dung tích danh định 10mL (nhựa)	Cái	100	
Tổng cộng: 74 mặt hàng					

Tên công ty/đơn vị.....
 Địa chỉ.....
 Điện thoại.....
 Email..... Website.....

BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /KSBT-KHNV ngày /6/2025 của TTKSBT)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá Hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế như sau:

1. Báo giá Hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế:

STT	Danh mục Hoá chất, SP, VTYT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	...													
2														
	...													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
 (Ký tên, đóng dấu)